

TÂY TIẾN

QUANG DŨNG

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Cảm nhận được vẻ đẹp hào hùng, hào hoa, sự hi sinh bi tráng của người lính Tây Tiến và vẻ đẹp hùng vĩ, thơ mộng của thiên nhiên miền Tây hiện lên trong nỗi nhớ của nhân vật trữ tình.*
- *Thấy được những nét đặc sắc nghệ thuật của bài thơ : bút pháp lãng mạn trên cơ sở hiện thực, những sáng tạo về hình ảnh, ngôn ngữ, giọng điệu.*

TIỂU DẪN



Quang Dũng (1921 - 1988) tên khai sinh là Bùi Đình Diệm, quê ở huyện Đan Phượng, Hà Nội. Trước năm 1945, Quang Dũng dạy học ở Sơn Tây, Hà Nội. Sau Cách mạng tháng Tám, ông vào bộ đội ; sau năm 1954, làm biên tập ở Nhà xuất bản Văn học.

Quang Dũng là nghệ sĩ đa tài. Ông vẽ tranh, sáng tác nhạc, viết văn xuôi, nhưng trước hết là một nhà thơ. Trước năm 1945, Quang Dũng đã làm thơ, nhưng thơ ông thực sự được biết đến rộng rãi là từ bài *Tây Tiến* (1948) và một số bài khác viết trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Thơ Quang Dũng vừa hồn nhiên vừa tinh tế, mang vẻ đẹp hào hoa, phóng khoáng, đậm chất lãng mạn. Ông được tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học và nghệ thuật năm 2001.

Tác phẩm chính : *Rừng biển quê hương* (tập thơ, văn, in chung với Trần Lê Văn, 1957) ; các tập truyện kí : *Đường lên Châu Thuận* (1964), *Rừng về xuôi* (1968), *Nhà đời* (1970) ; tập thơ *Mây đầu ô* (1986).

Đầu năm 1947, Quang Dũng được điều động gia nhập đơn vị Tây Tiến vừa mới thành lập. Đơn vị này hoạt động ở một vùng rộng lớn bao gồm các tỉnh

Sơn La, Lai Châu, Hoà Bình, miền Tây Thanh Hoá và cả bên kia biên giới Việt – Lào, có nhiệm vụ vừa đánh tiêu hao lực lượng địch, vừa tuyên truyền vận động nhân dân kháng chiến. Chiến sĩ Tây Tiến phần lớn là thanh niên Hà Nội thuộc nhiều tầng lớp, lần đầu đến với miền Tây, một vùng núi rừng hiểm trở, hoang sơ, khí hậu khắc nghiệt, điều kiện sinh hoạt rất thiếu thốn. Hầu hết lính Tây Tiến đều bị sốt rét và không ít người đã hi sinh vì ốm đau, bệnh tật nhưng họ vẫn hết sức lạc quan, thể hiện vẻ đẹp hào hùng và hào hoa của tuổi trẻ. Cuối năm 1948, Quang Dũng rời đơn vị Tây Tiến để nhận nhiệm vụ khác. Tại làng Phù Lưu Chanh (thuộc tỉnh Hà Đông cũ), ông viết bài thơ *Nhớ Tây Tiến*. Bài thơ được lưu truyền rộng rãi, nhất là trong bộ đội thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Về sau, khi cho in lại bài thơ, tác giả đặt tên là *Tây Tiến*. Trong một thời gian dài, bài thơ ít được nhắc đến, vì bị coi là còn rơi rớt chất lãng mạn tiểu tư sản. Phải đến thời kỳ đổi mới, bài *Tây Tiến* mới được khôi phục vị trí xứng đáng trong nền thơ hiện đại^(*).

*

* *

1. *Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi !*
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi
Sài Khao⁽¹⁾ sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát⁽²⁾ hoa về trong đêm hơi
5. *Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm*
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông⁽³⁾ mưa xa khơi
Anh bạn dãi dẫu không bước nữa
10. *Gục lên súng mũ bỏ quên đời !*
Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch⁽⁴⁾ cọp trêu người

(*) Ở phần Văn học, để tiện theo dõi, người biên soạn thường đánh số thứ tự dòng thơ hoặc chia đoạn các văn bản.

(1) *Sài Khao* (còn gọi là *Mường Sài*) : thuộc tỉnh Sơn La.

(2) *Mường Lát* : thuộc tỉnh Thanh Hoá.

(3) *Pha Luông* : núi cao 1884 mét, ở biên giới Việt – Lào thuộc huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, giáp huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

(4) *Mường Hịch* : thuộc tỉnh Sơn La.

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói
Mai Châu⁽¹⁾ mùa em thơm nếp xôi

*

15. Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa⁽²⁾
Kìa em xiêm áo tự bao giờ
Khèn⁽³⁾ lên man điệu⁽⁴⁾ nàng e ấp
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ
Người đi Châu Mộc⁽⁵⁾ chiều sương ấ
20. Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có nhớ dáng người trên độc mộc⁽⁶⁾
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa

*

- Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc⁽⁷⁾
Quân xanh màu lá⁽⁸⁾ dữ oai hùm
25. Mắt trừng giả mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều⁽⁹⁾ thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xứ⁽¹⁰⁾
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

(1) Mai Châu : thuộc tỉnh Hoà Bình.

(2) Đuốc hoa (từ Hán Việt : hoa chúc) : nến thắp trong phòng của vợ chồng đêm tân hôn. Ở đây, tác giả dùng "đuốc hoa" để chỉ những ngọn đuốc như những bó hoa lửa rực rỡ trong đêm liên hoan ở doanh trại.

(3) Khèn : loại nhạc cụ quen thuộc của một số dân tộc ở miền núi phía bắc nước ta, gồm nhiều ống trúc ghép lại, một đầu cắm xuyên qua bầu gỗ hình bắp chuối làm hộp cộng hưởng, thổi bằng miệng.

(4) Man điệu : ở đây chỉ điệu nhạc, điệu múa của dân tộc thiểu số ở miền núi.

(5) Châu Mộc : nay là huyện Mộc Châu, thuộc tỉnh Sơn La, giáp với tỉnh Sầm Nưa (Lào) và hai tỉnh Thanh Hoá, Hoà Bình.

(6) Độc mộc : thuyền dài và hẹp, làm bằng một thân cây gỗ to, khoét trống. Người miền núi dùng thuyền độc mộc để đi trên những con sông, suối có nhiều ghềnh, thác.

(7) Đoàn binh không mọc tóc : lính Tây Tiến có nhiều người cạo trọc đầu hoặc bị sốt rét làm rụng hết tóc.

(8) Quân xanh màu lá : người lính bị sốt rét, nước da xanh mét như màu lá.

(9) Kiều : vẻ xinh đẹp, đáng yêu của thiếu nữ.

(10) Viễn xứ : nơi xa xôi.

- Áo bào⁽¹⁾ thay chiếu anh về đất
30. Sông Mã gầm lên khúc độc hành⁽²⁾

*

Tây Tiến người đi không hẹn ước
Đường lên thăm thẳm một chia phôi
Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy
Hồn về Sầm Nứa⁽³⁾ chẳng về xuôi.

Phù Lưu Chanh, 1948

(Máy đầu ô, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1986)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Nhìn trên văn bản, bài thơ được chia làm bốn đoạn. Hãy nêu nội dung chính của mỗi đoạn và mạch liên kết giữa các đoạn.
2. Thiên nhiên miền Tây hiện ra trong đoạn 1 với những vẻ đẹp nào và được miêu tả bằng bút pháp gì? Hình ảnh đoàn quân Tây Tiến hiện lên trên nền cảnh thiên nhiên ấy như thế nào?
Phân tích những đặc sắc về hình ảnh, từ ngữ, thanh điệu, nhịp điệu của đoạn thơ, đặc biệt là các câu 5, 6, 7, 8 và 13, 14.
3. Ở đoạn 2, thiên nhiên và con người miền Tây Tổ quốc được mở ra với những vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình. Phân tích các hình ảnh trong đoạn thơ để làm rõ vẻ đẹp ấy.
4. Phân tích hình ảnh người lính Tây Tiến được tập trung khắc hoạ trong đoạn 3 của bài thơ (ngoại hình, tâm hồn, tư thế, ý chí, sự hi sinh). Cảm hứng lãng mạn đã chi phối cái nhìn và cách miêu tả người lính của tác giả như thế nào? Hãy làm rõ chất bi tráng trong những câu thơ nói về sự hi sinh của chiến sĩ Tây Tiến.
5. Nhận xét về nét đặc sắc của nghệ thuật sáng tạo hình ảnh, ngôn ngữ và giọng điệu trong bài thơ.

BÀI TẬP NÂNG CAO

So sánh hình tượng người lính trong hai bài thơ : *Tây Tiến* của Quang Dũng và *Đồng chí* của Chính Hữu.

(1) *Áo bào* : áo dài tay rộng, mặc bên ngoài của đàn ông quý tộc thời phong kiến.

(2) *Khúc độc hành* : ở đây là tiếng gầm đơn độc của dòng sông.

(3) *Sầm Nứa* (còn gọi là *Sầm Nứa*) : tỉnh ở đông bắc Lào, giáp với hai tỉnh Sơn La và Thanh Hoá của Việt Nam. Sầm Nứa cũng thuộc địa bàn hoạt động của đoàn quân Tây Tiến.

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Cảm hứng lãng mạn trong thơ

Cảm hứng là nguồn gốc trực tiếp của sự sáng tạo nghệ thuật. Đó là trạng thái tình cảm, cảm xúc cao độ, tràn đầy, đòi hỏi phải được tự biểu hiện trong hình thức nghệ thuật. Bản chất trữ tình của thơ khiến cho nó dễ dàng gặp gỡ cảm hứng lãng mạn. Nhưng cảm hứng ấy chỉ thực sự xuất hiện và chiếm lĩnh tâm hồn nhà thơ khi tình cảm, cảm xúc đạt tới độ mãnh liệt và có nhu cầu vượt lên khỏi thực tại, biểu hiện những khát vọng mạnh mẽ hướng về những vẻ đẹp khác lạ trong thế giới của mơ ước, tưởng tượng.

Cảm hứng lãng mạn vì thế thường hướng vào những đề tài như thiên nhiên, tình yêu, tôn giáo, hồi tưởng kỷ niệm,... Đồng thời, nó đi tìm cái đẹp trong những cái khác lạ, phi thường, độc đáo, vượt lên những cái tầm thường, quen thuộc của đời sống hàng ngày. Nó đề cao nguyên tắc chủ quan, phát huy cao độ sức mạnh của tưởng tượng, liên tưởng. Cảm hứng lãng mạn cũng thường tìm đến cách diễn đạt khoa trương, phóng đại, ngôn ngữ giàu tính biểu cảm và tạo được ấn tượng mạnh mẽ.